사랑·빛·자유의 전당
대구대학교

교육으로 세상에 도전합니다
We challenge the World together

TUYỂN SINH NHẬP HỌC. CHUYỂN TIẾP ĐẠI HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG DU HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC KỲ 2 NĂM 2022 (ĐỢT 1)

대구대학교
DAEGU UNIVERSITY

온라인 접수 바로가기



[DANH MỤC]

Ⅰ. Nội dung tuyển sinh du học sinh

1. Khoa xét tuyển và số lượng ····· 1
2. Đối tượng ứng tuyển ····· 5
3. Lịch xét hồ sơ ····· 8
4. Hồ sơ ứng tuyển ····· 8
5. Phương pháp xét tuyển ····· 10
6. Chế độ học bổng ····· 12
7. Ký túc xá ····· 14
8. Lưu ý với đối tượng ứng tuyển ····· 14
9. Lưu ý với đối tượng trúng tuyển ····· 16
10. Hỏi đáp ····· 16

Ⅱ. Mẫu hồ sơ

1. (입학원서)Đơn xin nhập học ····· 17
2. (자기소개서 및 학업계획서)Giấy giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập ····· 19
3. (대구대학교 한국어능력시험 응시원서)Giấy ứng thi năng lực tiếng Hàn của trường đại học Daegu ····· 20
4. (학력조회동의서)Giấy đồng ý xác nhận học lực ····· 21
5. (개인정보 수집 · 이용 및 제3자 제공 동의서)Giấy đồng ý cung cấp và sử dụng thông tin cá nhân ····· 22

[Đính kèm] (아포스티유 확인서 안내) Giải thích giấy xác nhận Lãnh sự ····· 24

1 Khoa xét tuyển và số lượng

□ Khoa tuyển sinh: Có thể ứng tuyển vào những khoa (chuyên ngành) được đánh dấu '○' ở cột Nhập học mới / Liên thông

□ **Số lượng tuyển sinh đại học: Không giới hạn.**

Đại học	Khoa tuyển		Nhập mới
Giáo dục nhân văn	Khoa giáo dục tiếng Hàn (chuyên ngành giáo dục tiếng Hàn, chuyên ngành thông phiên dịch tiếng Hàn)		○
	Khoa ngôn ngữ văn hóa Global	Tiếng Trung	○
		Tiếng Nhật	○
		Tiếng Anh	○
	Khoa văn hóa nghệ thuật (chuyên ngành sáng tạo nghệ thuật số, chuyên ngành content văn hóa, chuyên ngành nghệ thuật trình diễn)		○
	Thể dục		○
	Thể thao giải trí		○
Luật - Hành chính	Khoa luật (chuyên ngành luật, chuyên ngành luật công chức)		○
	Khoa hành chính		○
	Khoa cảnh sát	Chuyên ngành hành chính cảnh sát	○
		Chuyên ngành cảnh sát tự quản	○
	Bất động sản-Địa chất		○
	Khoa quân sự		○
Kinh doanh	Khoa kinh doanh (chuyên ngành kinh doanh, chuyên ngành kế toán)		○
	Khoa kinh tế tài chính (chuyên ngành kinh tế tài chính, chuyên ngành tài chính bảo hiểm)		○
	Khoa quản trị du lịch khách sạn (chuyên ngành quản trị du lịch, chuyên ngành du lịch khách sạn)		○
Khoa học xã hội	Phúc lợi xã hội		○
	Khoa phúc lợi tư vấn thanh thiếu niên		○
	Phúc lợi gia đình trẻ nhỏ		○
	Khoa phúc lợi phát triển xã hội khu vực		○
	Khoa quan hệ quốc tế		○
	Khoa xã hội		○
	Khoa truyền thông đại chúng		○
	Khoa thông tin tư liệu		○
	Tâm lý		○
Khoa tổng hợp khoa học đời sống	Dữ liệu Lớn		○
	Khoa sinh hoạt hóa học (nguyên ngành hóa học Nano, chuyên ngành khoa học đời sống)		○
	Khoa môi trường sinh học (chuyên ngành kỹ thuật trồng trọt, chuyên ngành công nghệ Bio)		○
	Tài nguyên động vật		○
	Tài nguyên rừng		○
	Khoa công nghiệp thú cưng		○

Đại học	Khoa tuyển		Nhập mới
Công nghệ	Kiến trúc		○
	Hệ thống kiến trúc		○
	Kỹ thuật môi trường		○
	Cơ khí (chuyên ngành cơ khí, chuyên ngành chế tạo máy, chuyên ngành công nghệ ô tô)		○
	Thực phẩm		○
	Dinh dưỡng thực phẩm		○
	Công nghệ sinh học		○
	Hóa kỹ thuật		○
	Kiến trúc đô thị		○
	Hệ thống kỹ thuật năng lượng mới	Chuyên ngành vật liệu-năng lượng và kỹ thuật	○
		Hệ thống kỹ thuật năng lượng	○
Công nghệ thông tin	Điện-điện tử	Ngành kỹ thuật điện tử	○
		Ngành công nghệ điện cơ	○
		Ngành công nghệ truyền thông thông tin	○
	Kỹ thuật thông tin máy tính	Ngành kỹ thuật máy tính	○
		Ngành phần mềm máy tính	○
		Ngành an toàn thông tin	○
Nghệ thuật tạo hình	Nghệ thuật tổng hợp	Ngành Art&Design	○
		Ngành thiết kế phim hoạt hình	○
		Ngành thiết kế tạo hình cuộc sống	○
	thiết kế thị giác tổng hợp	Thiết kế hình ảnh	○
		Thiết kế dịch vụ	○
	Thiết kế công nghiệp		○
	Thiết kế thời trang		○
	Thiết kế kiến trúc nội thất		○
Khoa học hồi phục chức năng	Hồi phục chức năng nghề		○
	Trị liệu ngôn nhữ		○
	Hồi phục tâm lý		○
	Kỹ thuật hồi phục chức năng		○
	Vật lý trị liệu		○
	Trị liệu tác nghiệp		○
	Nâng cao sức khỏe hồi phục		○
Khoa AI	Khoa AI (chuyên ngành phần mền AI, chuyên ngành giải trí AI)		○

☐ **Số lượng tuyển sinh chuyển tiếp: Không giới hạn.** (Riêng với trường hợp chuyển tiếp học từ năm 4 chỉ có thể ứng tuyển khoa giống với khoa đã học trước đó / hỏi riêng)

Đại học	Khoa tuyển	Chuyển tiếp
Giáo dục nhân văn	Khoa văn hóa nghệ thuật (chuyên ngành sáng tạo nghệ thuật số)	○
	Khoa giáo dục tiếng hàn(Chuyên ngành giáo dục tiếng Hàn)	○
	Khoa ngôn ngữ văn hóa Global(Chuyên ngành tiếng Trung)	○
	Khoa ngôn ngữ văn hóa Global(Chuyên ngành tiếng Nhật)	○
	Khoa ngôn ngữ văn hóa Global(Chuyên ngành tiếng Anh)	○
	Thể dục	○
	Thể thao giải trí	○
Luật - Hành chính	Khoa luật (chuyên ngành luật học)	○
	Khoa luật (chuyên ngành luật công chức)	○
	Khoa hành chính học	○
	Khoa cảnh sát(Chuyên ngành hành chính cảnh sát)	○
	Khoa cảnh sát(Chuyên ngành cảnh sát tự quản)	
	Khoa bất động sản- địa chất	○
Kinh doanh	Khoa kinh doanh (chuyên ngành kinh doanh)	○
	Khoa kinh doanh (chuyên ngành kế toán)	○
	Khoa kinh tế tài chính (chuyên ngành kinh tế tài chính)	○
	Khoa kinh tế tài chính (chuyên ngành tài chính bảo hiểm)	○
	Khoa quản trị du lịch khách sạn (chuyên ngành quản trị du lịch	○
	Khoa quản trị du lịch khách sạn (chuyên ngành du lịch khách sạn)	○
Khoa học xã hội	Phúc lợi xã hội	○
	Khoa phúc lợi tư vấn thanh thiếu niên	○
	Phúc lợi gia đình trẻ nhỏ	○
	Khoa phúc lợi phát triển xã hội khu vực	○
	Khoa quan hệ quốc tế	○
	Khoa xã hội	○
	Khoa truyền thông đại chúng	
	Khoa thông tin tư liệu	○
	Tâm lý	○
Khoa tổng hợp khoa học đời sống	Dữ liệu Lớn	○
	Khoa sinh hoạt hóa học (chuyên ngành hóa học Nano	○
	Khoa sinh hoạt hóa học (chuyên ngành khoa học đời sống)	○
	Khoa môi trường sinh học (chuyên ngành kỹ thuật trồng trọt)	○
	Khoa môi trường sinh học (chuyên ngành công nghệ Bio)	○
	Tài nguyên động vật	○
	Tài nguyên rừng	○

Đại học	Khoa tuyển		Chuyển tiếp
Kỹ thuật	Kiến trúc		○
	Hệ thống kiến trúc		○
	Kỹ thuật môi trường		○
	Cơ khí (chuyên ngành cơ khí)		○
	Cơ khí (chuyên ngành chế tạo máy)		○
	Thực phẩm		○
	Dinh dưỡng thực phẩm		○
	Công nghệ sinh học		○
	Hóa kỹ thuật		○
	Khoa kiến trúc cảnh quan		○
	Hệ thống kỹ thuật năng lượng mới (khoa hệ thống kỹ thuật năng lượng mới)		○
Công nghệ thông tin	Điện-điện tử	Ngành kỹ thuật điện tử	○
		Ngành công nghệ điện cơ	○
		Ngành công nghệ truyền thông thông tin	○
	Kỹ thuật thông tin máy tính	Kỹ thuật máy tính	○
		Phần mềm máy tính	○
Nghệ thuật tạo hình	Nghệ thuật hợp nhất	Ngành Art&Design	○
		Ngành thiết kế phim hoạt hình	○
		Ngành thiết kế tạo hình cuộc sống	○
	Thiết kế thị giác tổng hợp(chuyên ngành thiết kế thị giác)		○
	Thiết kế công nghiệp		○
	Thiết kế thời trang		○
	Thiết kế kiến trúc nội thất		○
Khoa học hồi phục chức năng	Hồi phục chức năng nghề		○
	Trị liệu ngôn nhữ		○
	Hồi phục tâm lý		○
	Kỹ thuật hồi phục chức năng		○
	Vật lý trị liệu		○
	Trị liệu tác nghiệp		○
	Nâng cao sức khỏe hồi phục		○
Khoa AI	Khoa AI (chuyên ngành phần mền AI)		○
	Khoa AI (chuyên ngành giải trí AI)		○

2 Đối tượng ứng tuyển

☐ Nhập học mới

Phân loại	Điều kiện ứng tuyển	Điều kiện học lực
Những học sinh có bố mẹ là người nước ngoài	. **Đối tượng ứng tuyển là học sinh người nước ngoài và bố mẹ cũng phải là người nước ngoài** ☞ Bao gồm những trường hợp bản thân người ứng tuyển và bố mẹ là người nước ngoài, trường hợp có quốc tịch nước ngoài (xác nhận quyền công dân...) sau sinh. ☞ Đối tượng ứng tuyển phải theo học tại các trường phổ thông ngoài nước hoặc phổ thông nước ngoài trong nước và phải hoàn thành đủ chương trình giáo dục phổ thông (12 năm).	- Đối tượng tốt nghiệp (sắp tốt nghiệp) phổ thông trung học hoặc được xác nhận có trình độ học vấn tương đương - Được công nhận sự khác biệt chế độ giáo dục giữa các quốc gia tương ứng
Người ngoại quốc đã hoàn thành quá trình giáo dục ở nước ngoài	· **Học sinh ngoại quốc đã hoàn thành toàn bộ quá trình giáo dục tương ứng với các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của Hàn Quốc ở nước ngoài.** ☞ Trong quá trình học từ tiểu học đến cấp trung học phổ thông, nếu từng theo học tại trường ở đất nước Hàn Quốc sẽ không được ứng tuyển ☞ Với trường hợp học sinh đã hoàn thành toàn bộ quá trình giáo dục ở ở quốc gia có chế độ giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông dưới 12 năm, vẫn được công nhận	

□ Chuyển tiếp đại học

Phân loại	Điều kiện ứng tuyển	Điều kiện học lực
Những học sinh có bố mẹ là người nước ngoài	. **Đối tượng ứng tuyển là học sinh người nước ngoài và bố mẹ cũng phải là người nước ngoài** ☞ Bao gồm những trường hợp bản thân người ứng tuyển và bố mẹ là người nước ngoài, trường hợp có quốc tịch nước ngoài (xác nhận quyền công dân...) sau sinh. ☞ Đối tượng ứng tuyển phải theo học tại các trường phổ thông ngoài nước hoặc phổ thông nước ngoài trong nước và phải hoàn thành đủ chương trình giáo dục phổ thông (12 năm).	- Chuyển tiếp năm 2 : Đối tượng đã hoàn thành chương trình học 1 năm (2 học kì) hệ cử nhân và hoàn thành một số tín chỉ nhất định tại các trường đại học 4 năm trong hoặc ngoài nước, hoặc đối tượng được xác nhận có trình độ học lực tương đương hoặc đối tượng đã tốt nghiệp (dự bị tốt nghiệp) trường cao đẳng (hệ 2 hoặc 3 năm) trong hoặc ngoài nước. - Chuyển tiếp năm 3 : Đối tượng đã hoàn thành chương trình học 2 năm (4 học kì) hệ cử nhân và hoàn thành một số tín chỉ nhất định tại các trường đại học 4 năm trong hoặc ngoài nước, hoặc đối tượng được xác nhận có trình độ học lực tương đương hoặc đối tượng đã tốt nghiệp (dự bị tốt nghiệp) trường cao đẳng (hệ 2 hoặc 3 năm) trong hoặc ngoài nước. - Chuyển tiếp năm 4 : Đối tượng đã tốt nghiệp trường cao đẳng hệ 3 năm và phải có topik 4 trở lên
Học sinh ngoại quốc đã hoàn thành toàn bộ quá trình giáo dục ở nước ngoài	· **Học sinh đã hoàn thành toàn bộ quá trình giáo dục tương ứng từ tiểu học đến trung học phổ thông của Hàn Quốc ở nước ngoài.** ☞ Trong quá trình học từ tiểu học đến cấp trung học phổ thông, nếu từng theo học tại trường ở đất nước Hàn Quốc sẽ không được ứng tuyển. ☞ Với trường hợp học sinh đã hoàn thành toàn bộ quá trình giáo dục ở ở quốc gia có chế độ giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông dưới 12 năm, vẫn được công nhận.	

□ Năng lực tiếng Hàn

1) Đối tượng sinh viên nhập học mới hoặc nhập học chuyển tiếp buộc phải đáp ứng được một trong số các điều kiện về việc công nhận năng lực tiếng Hàn sau.

Phân loại	Nơi cấp	Tiêu chuẩn công nhận	Ghi chú
TOPIK	Viện giáo dục quốc tế quốc gia	Từ cấp 3 trở lên (Cấp 2 đối với Khối Năng khiếu, nghệ thuật ,thể thao) ※Đối tượng chuyển tiếp từ năm 4 phải có topik 4 trở lên	Bằng Topik còn hạn từ ngày nhận hồ sơ
DU TOPIK (Thi năng lực tiếng Hàn tại trường đại học Daegu)	Trường đại học Daegu	Người thi đỗ	Bằng Topik còn hạn từ ngày nhận hồ sơ (2 năm kể từ ngày ứng thi)
Trung tâm đào tạo tiếng Hàn trường đại học Daegu	-	Hoàn thành Level 3 trở lên	

2) Trường hợp nhập học theo kì kết giữa 2 bên cơ quan, có thể quyết định lại theo tiêu chuẩn khác, không nhất thiết theo tiêu chuẩn công nhận của kì thi năng lực tiếng Hàn.

3) Trường hợp đang lưu trú tại nước ngoài khó có thể dự thi kì thi năng lực tiếng hàn tại trường Daegu, có thể ứng thi tại các trường (cơ quan) có quan hệ hợp tác nhận được sự ủy thác của trường đại học Daegu.

4) Du học sinh người nước ngoài nhập học tại trường phải đạt chứng chỉ TOPIK (thi năng lực tiếng Hàn) cấp 4 (khối năng khiếu nghệ thuật thể thao: cấp 3) thì mới đủ điều kiện tốt nghiệp.

3 Lịch tuyển sinh

Phân loại	Lịch trình	Ghi chú
Đăng ký online và nộp hồ sơ	**2022. 5. 16.(thứ 2) ~ 5. 26.(thứ 5) trước 17:00**	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (chỉ nhận hồ sơ tới nơi trước ngày hết hạn nộp)
Thi năng lực tiếng Hàn DU ở trong và ngoài nước (áp dụng với người đăng kí)	**2022. 6. 2.(thứ 5) 14:00**	Những người thi ở nước ngoài tính theo giờ Hàn Quốc
Công bố trúng tuyển	**2022. 6. 23.(thứ 5) 10:00**	Thông báo cá nhân
Nhận giấy báo trúng tuyển và đăng ký nhập học	2022. 6. 23.(thứ 5) ~ 6. 30.(thứ 5)	Tải trên web trường hoặc nhận tại phòng quan hệ quốc tế (Nộp học phí theo hóa đơn của từng cá nhân)
Orientation	2022. 8. 24.(thứ 4) 14:00	Thông báo lịch cụ thể sau
Khai giảng	2022. 9. 1.(thứ 5)	

4 Hồ sơ ứng tuyển

※ Hồ sơ ứng tuyển viết bằng tiếng Hàn, ngoại trừ hồ sơ được làm bằng tiếng Anh thì những hồ sơ làm bằng tiếng khác buộc phải dịch tiếng Hàn công chứng. Có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ.

Hồ sơ ứng tuyển		Ghi chú
1.	Đơn xin nhập học (입학원서) có dán ảnh	Mẫu có sẵn của trường
2.	Giấy giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập (자기소개서 및 학업계획서)	
3.	Giấy xác nhận học lực	
4.	**Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn** - Bằng chứng chỉ năng lực tiếng hàn TOPIK - Giấy đăng ký dự thi thi năng lực tiếng Hàn trường đại học Daegu (DU TOPIK 응시원서) hoặc giấy báo đỗ DU TOPIK	**Chọn 1 loại**

Hồ sơ ứng tuyển		Ghi chú
5.	1 bản photo hộ chiếu	
6.	1 bản photo thẻ ngoại kiều	Đối tượng đang cư trú tại Hàn nộp
7.	Bằng tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) phổ thông trung học 주1)	Đối tượng nhập học mới nộp
8.	Học bạ phổ thông trung học	
9.	Giấy chứng nhận đang học đại học, hoặc bằng tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) 주2)	Đối tượng học sinh chuyển tiếp nộp
10.	Học bạ đại học, cao đẳng	
11.	1 bản photo chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) của bố mẹ	
12.	1 bản giấy chứng nhận quan hệ gia đình (họ hàng) hoặc giấy khai sinh	Đối tượng người ứng tuyển là người Trung Quốc có thể nộp bản photo hộ khẩu
13.	(1) 1 bản giấy chứng nhận số dư sổ tài khoản trên USD 18,000 của bản thân hoặc bố mẹ (2) Giấy chứng nhận học bổng khác trong và ngoài nước (3) Giấy chứng nhận nghề nghiệp của bố mẹ (giấy chứng nhận thu nhập)	- Ưu tiên chọn mục (1) Nếu chọn mục (2), (3) thì phải hỏi lại - Hồ sơ phải còn hạn trong vòng 3 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ.

※ Những lưu ý liên quan đến hồ sơ ứng tuyển

- Tất cả các hồ sơ có thể nộp bản sao (Nhưng, Cần nộp bản gốc hoặc bản đối chiếu bản gốc)
- Hồ sơ ứng tuyển viết bằng tiếng Hàn, ngoại trừ hồ sơ được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn thì những hồ sơ làm bằng tiếng khác buộc phải dịch tiếng Hàn công chứng. Có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ.
- **주1), 주2) Đối tượng ứng tuyển** khi 'nộp bằng tốt nghiệp PTTH (giấy xác nhận dự bị tốt nghiệp)' hoặc 'giấy chứng nhận đang học đại học, hoặc bằng tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp)' có thể chọn hồ sơ được xác nhận bởi Bộ ngoại giao của các nước Apostille hoặc được hợp pháp lãnh sự tại đại sứ quán để nộp.

  ※ Học sinh quốc tích Trung quốc phải nộp bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp được cấp trên trang web cấp giấy chứng nhận công nhận học tập Bộ giáo dục Trung Quốc. (http://www.cdgdc.edu.cn 또는 http://www.chsi.com.cn)

5 Phương pháp xét tuyển

☐ Yếu tố xét tuyển

Đơn vị xét tuyển	Phương pháp chọn	Tỷ lệ	Điểm
Đơn vị xét tuyển trước	Xét hồ sơ	100	100

- Xét hồ sơ: Ban xét tuyển hồ sơ sẽ đánh giá tư cách ứng tuyển, cấu trúc hồ sơ dự tuyển và khả năng học lực 1 cách tổng hợp và chọn những thí sinh đạt từ 60 điểm (chuẩn 100 điểm) trở lên

☐ **Phí xét tuyển: 60,000Won**

- **Phí thi năng lực tiếng Hàn DU: 50,000Won (không bao gồm phí xét tuyển)**

1) Thời gian nộp: **2022. 5. 26.(Thứ 5) trước 17:00**

2) **Trường hợp không nộp phí xét tuyển vào tài khoản bên dưới theo đúng kỳ hạn thì hồ sư ứng tuyển sẽ tự động bị hủy**

3) Nộp giấy chuyển khoản (giấy xác nhận chuyển khoản) sau khi chuyển tiền vào tài khoản bên dưới cùng với hồ sơ ứng tuyển

Ngân hàng	Ngân hàng Daegu (대구은행)
Số tài khoản	207-04-000059-2
Người thụ hưởng	Trường đại học Daegu (대구대학교)
Lưu ý	**Phải chuyển tiền bằng tên chữ Hàn hoặc tên tiếng Anh của thí sinh**

4) Hướng dẫn hoàn trả phí xét tuyển

a) Tiêu chuẩn hoàn tiền :

- Hoàn trả toàn bộ phí xét tuyển cho trường hợp nộp hồ sơ trong thời gian nhận hồ sơ xét tuyển [đơn xin hủy ứng tuyển và xin hoàn tiền phí ứng tuyển].

- Trường hợp không ứng tuyển được do biến cố thiên tai, tai nạn,.. có thể nhận hoàn tiền xét tuyển sau khi trường kiểm tra [đơn xin hủy ứng tuyển và xin hoàn tiền phí ứng tuyển] và [giấy tờ chứng nhận liên quan].

- Hoàn trả toàn bộ tiền phí xét tuyển nguyên do hủy từ phía trường

b) Phương pháp hoàn trả: Có thể chuyển tiền vào tài khoản thí sinh hoặc thí sinh có thể trực tiếp đến trường nhận.

c) Nội dung khác

- Trường hợp phát sinh lý do hoàn tiền xét tuyển, bản thân thí sinh phải nhanh chóng đăng ký xin hoàn tiền và cung cấp thông tin tài khoản của bản thân.
- Khi hoàn tiền phí xét tuyển, các khoản phí liên quan đến chuyển khoản sẽ được khấu trừ, nếu phí ngân hàng vượt quá khoản tiền hoàn thì sẽ không được hoàn.
- Nội dung hoàn tiền xét tuyển mà không được nêu rõ trong thông báo xét tuyển thì sẽ dựa vào quy định của phòng quan hệ quốc tế và ‘luật giáo dục phổ thông’.

6 Chế độ học bổng

□ Học bổng du học sinh người nước ngoài

1) Học bổng chuyển tiếp - nhập mới

Phân loại	Tên học bổng	Đối tượng	Nội dung học bổng	Tiêu chuẩn
Nhập học mới	DU International Leaders	TOPIK cấp 6	- Miễn 100% tiền học phí 8 học kì	* Không áp dụng đối với kiều bào Hàn Quốc * Không áp dụng với người tốt nghiệp trường cấp 3 ở Hàn Quốc. * Mỗi học kỳ học từ 12 tín chỉ trở lên và điểm trung bình học kỳ duy trì từ 3.50 trở lên
		TOPIK cấp 5	- Miễn 100% tiền học phí 4 học kì đầu	
		TOPIK cấp 4	- Miễn 100% tiền học phí 2 học kì đầu	* Miễn tiền học phí học kỳ thứ 2 với điều kiện kỳ học trước đó học 12 tín chỉ trở lên và điểm trung bình học kỳ từ 3.50 trở lên
		TOPIK cấp 3	- Miễn 100% tiền học phí 1 học kì đầu	
	Học bổng nhập học	LV 3 ~ 6 tại trung tâm	- Miễn 50% tiền học phí 1 học kì đầu	* Học sinh hoàn thành khóa học chính quy trại trung tâm giáo dục tiếng Hàn của trường
		Học sinh đỗ DU TOPIK	- Miễn 40% tiền học phí 1 học kì đầu	
Học sinh chuyển tiếp năm 2, 3	DU International Leaders	TOPIK cấp 6	- Miễn 100% tiền học phí 2 học kì đầu	* Không áp dụng đối với kiều bào Hàn Quốc * Không áp dụng với người tốt nghiệp trường cấp 3 ở Hàn Quốc. * Mỗi học kỳ học từ 12 tín chỉ trở lên và điểm trung bình học kỳ duy trì từ 3.50 trở lên
		TOPIK cấp 4 ~ 5	- Miễn 100% tiền học phí 1 học kì đầu	* Không áp dụng đối với kiều bào Hàn Quốc * Không áp dụng với người tốt nghiệp trường cấp 3 ở Hàn Quốc.
	Học bổng nhập học	TOPIK cấp 3	- Miễn 50% tiền học phí 1 học kì đầu	
		LV 3 ~ 6 tại trung tâm	- Miễn 40% tiền học phí 1 học kì đầu	* Học sinh hoàn thành khóa học chính quy trại trung tâm giáo dục tiếng Hàn của trường
		Học sinh đỗ DU TOPIK	- Miễn 30% tiền học phí 1 học kì đầu	

※ Trường hợp nhận học bổng từ cơ quan khác trong-ngoài nước thì cần liên hệ để tư vấn riêng.

※ Học bổng có thể bị thay đổi.

2) Học bổng cho sinh viên đang theo học

Đối tượng	Phân loại	Tiêu chuẩn (điểm học bình quân)	Tiền học bổng	Ghi chú
Du học sinh người nước ngoài(đối tượng học từ 12 tín chỉ trở lên học kỳ trước)	Điểm ưu tú	Trên 4.2	100% học phí	*Áp dụng từ học kỳ thứ 2 *Trừ học sinh chuyển tiếp năm 4
		Từ 4.0 ~ đến dưới 4.2	70% học phí	
		Từ 3.0 ~ đến dưới 4.0	50% học phí	
	Đề cử	Từ 2.5 ~ đến dưới 3.0	30% học phí	

※ Chế độ học bổng dành cho sinh viên đang theo học có thể được thay đổi.

3) Học bổng cho sinh viên TOPIK

Bằng Topik đạt được	Năm học	Tiền thưởng	Ghi chú
Topik 4 trở lên	1	400,000원	* Trên tiêu chuẩn ngày nộp bằng TOPIk sau khi nhập học * Trừ đối tượng đạt cấp 4 trở lên lúc nhập học và sinh viên năm 4
	2	200,000원	
	3	100,000원	

※ Học bổng TOPIK dành cho sinh viên đang theo học có thể được thay đổi về sau

7 Ký túc xá

□ Nghĩa vụ cư trú ở ký túc xá

Nghĩa vụ cư trú ở ký túc xá (1 năm đầu) là chương trình hỗ trợ du học sinh được thực hiện nhằm giúp sinh viên ổn định sinh hoạt đại học 1 cách hiệu quả.

□ Phí ký túc xá

Đơn vị: Won

Phân loại		Học kỳ (4 tháng)	Kỳ nghỉ hè/nghỉ đông (2 tháng)	Ghi chú
Tòa quốc tế [국제관] (Ký túc xá dành cho du học sinh)	Phòng 2 người	889,000	434,000	Phòng tắm riêng (nhà vệ sinh), điều hòa, thang máy
Tòa [비호생활관]	Phòng 2 người (nữ)	786,000	381,000	Phòng tắm riêng (nhà vệ sinh), điều hòa, thang máy
	Phòng 2 người loại A (nam)	702,000	-	Phòng tắm chung (nhà vệ sinh),điều hòa, thang máy
	Phòng 2 người loại B (nam)	644,000	326,000	Phòng tắm chung (nhà vệ sinh), điều hòa

※ Phòng ký túc xá (국제관, 비호생활관) được phân chia sẵn, phí ký túc có thể thay đổi mỗi kỳ trong thời gian kỳ nghỉ.

※ Phí ký túc xá có thể thay đổi theo từng năm.

※ Tiền phí trên là tiền phí ký túc xá chưa bao gồm tiền ăn, tiền phí quản lý khác.

8 Lưu ý cho đối tượng ứng tuyển

□ Trường hợp đã đỗ kì tuyển sinh chuyển tiếp – nhập mới đại học dành cho du học sinh người nước ngoài học kì 2 (nhập học kì tháng 9) năm 2022 đợt 1 thì không thể đăng kí đợt 2 và đợt 3.

□ Bắt buộc phải vào link dưới đây để đăng kí online, tải hồ sơ nhập học ở mục 제출 서식 다운로드 và hoàn thành. (**https://intl.daegu.ac.kr**)

□ **Trường hợp những học sinh đang theo học tại trường Daegu không được nhập học lại đợt tuyển sinh dành cho học sinh ngoại quốc.**

☐ Phải ghi rõ, đầy đủ tất cả nội dung trên hồ sơ và mẫu đơn đính kèm vì không thể sửa đổi sau khi đã nộp hồ sơ ứng tuyển. Người dự tuyển phải tự chịu trách nhiệm bất lợi do ghi sai hoặc thiếu nội dung trên hồ sơ, đơn xin ứng tuyển đã nộp. Nội dung ghi trên hồ sơ đã nộp không được thay đổi hoặc xóa bỏ.

☐ Trường hợp trúng tuyển do làm giả hồ sơ sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

☐ Trường hợp ứng tuyển 2 trường cùng lúc sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

☐ Trường hợp ghi sai hoặc ghi không rõ địa chỉ liên lạc (số điện thoại và địa chỉ) mà không nhận được thông báo khi trúng tuyển thì trách nhiệm thuộc về bản thân thí sinh.

☐ Trường hợp trúng tuyển và đã đăng ký nhập học nhưng không nhập cảnh hoặc bị cơ quan cấp giấy thông hành tư chối cấp thì sẽ bị hủy trúng tuyển nhập học

☐ Trường hợp nộp giấy chứng nhận dự bị tốt nghiệp phổ thông khi nộp hồ sơ ứng tuyển mà không trình bằng tốt nghiệp cho tới trước thời gian nhập học cũng sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

☐ Không hoàn trả hồ sơ đã nộp và tiền phí xét tuyển (hoàn trả bản gốc bằng tốt nghiệp sau khi kết thúc xét tuyển).

☐ Đối tượng nhận học bổng chính phủ, cơ quan khác phải trình nộp giấy chứng nhận được chi trả học phí (giấy chứng nhận học bổng) trong thời gian theo học từ nơi cấp học bổng.

☐ Những ứng tuyển phải tìm hiểu về việc đăng kí visa, hoặc đổi visa, nh
ững điều kiện về chuyển trường

☐ Những nội dung không được nêu trong thông báo tuyển sinh sẽ xét theo quy định của phòng quan hệ quốc tế.

9 Lưu ý đối tượng trúng tuyển

☐ Đối tượng trúng tuyển sẽ được thông báo riêng và phải đến phòng quan hệ quốc tế để nhận giấy báo trúng tuyển..

☐ Du học sinh người nước ngoài nhập học phải tham gia bảo hiểm do trường chỉ định.

☐ Sau khi nộp tiền học thì phải đăng ký xin cấp hoặc đổi visa D-2. Nộp giấy xác nhận đã đăng ký (mẫu của trường) sau khi xin cấp hoặc đổi visa.Trường hợp không xin cấp hoặc đổi visa trong thời gian quy định thì những phát sinh bất lợi sẽ thuộc trách nhiệm bản thân.

☐ **Những tài liệu như giấy chứng nhận tốt nghiệp v.v cần cho việc đổi visa D2 thì phải chuẩn bị riêng.**

10 Địa chỉ tư vấn

☐ Địa chỉ : 경북 경산시 진량읍 대구대로 201 대구대학교 경산캠퍼스
국제처 국제교류지원부(조형예술대학 5호관 2층 1202호)

☐ Điện thoại liên lạc

Tel	+82-53-850-5685
Fax	+82-53-850-5689
Email	oia@daegu.ac.kr

외국인 특별전형 입학원서

사진 (3×4㎝)

입학년도	2022학년도	입학학기	☐ 1학기(3월) ☑ 2학기(9월)	모집차수	☐ 1차 ☐ 2차 ☐ 3차

1. 지원정보

전형구분	☐ 부모 모두 외국인인 외국인	입학구분	☐ 신입학
	☐ 외국에서 전 교육과정을 이수한 외국인		☐ 편입학(☐ 2학년 ☐ 3학년 ☐ 4학년)
모집단위	_____대학 _____학과(부) _____(학과,전공)		

2. 지원자 인적사항

영문성명		한글성명	
생년월일	년 월 일	성 별	☐ 남 ☐ 여
국 적		여권번호	
휴대전화		E-mail	
현재주소			
본국주소			
본국전화			
외국인등록번호	☐☐☐☐☐☐—☐☐☐☐☐☐☐		

3. 학력사항

입학구분	최종 졸업학교명	입학연도	졸업연도
신입학			
편입학			

※ '외국에서 전 교육과정을 이수한 외국인' 전형 지원자는 지원자격 확인 등을 위해 별도 연락함

4. 어학능력

한국어능력 소지자	☐ TOPIK (☐ 2급 ☐ 3급 ☐ 4급 ☐ 5급 ☐ 6급)
	☐ 대구대학교 한국어교육센터 3단계 이상 수료
	☐ 대구대학교 한국어능력시험 합격
한국어능력 미소지자	☐ 대구대학교 한국어능력시험 응시원서 제출

5. 가족사항

지원자와의 관 계	**성 명**		**생년월일 (YYYY/MM/DD)**	**직업**
	자국명	**영문명**		
아버지				
어머니				

6. 비상 연락처

보 호 자 연 락 처	**성 명**		**주 소**	
	지원자와의 관 계		**휴 대 전 화**	
한 국 내 연 락 처	**성 명**		**주 소**	
	지원자와의 관 계		**휴 대 전 화**	

본인은 귀 대학교에 입학하고자 소정의 서류를 갖추어 지원합니다.

2022년 월 일

지원자 _____(서명 또는 날인)

대구대학교 총장 귀하

자기소개서 및 학업계획서

지원자 성명		모집단위	

※ 성장과정, 학업과정, 지원동기, 졸업 후 진로, 어학능력을 한국어로 기술합니다.

위의 내용은 사실과 틀림이 없으며 본인이 직접 작성한 것임을 확인합니다.

2022년 월 일

지원자 _____(서명 또는 날인)

대구대학교 총장 귀하

대구대학교 한국어능력시험 응시원서

성 명	영문명	
	한글명	
국 적		
외국인등록증번호 (생년월일)		
전화번호 (휴대폰번호)		
시험일자		2022. 6. 2.(목) 14:00 (입실시간 13:30)

본인은 귀 대학에서 주관하는 대구대학교 한국어능력시험에 응시하고자 원서를 제출합니다.

2022. . .

지원자 성명 _____(서명 또는 날인)

대구대학교 총장 귀하

※ 응시자 유의사항

1. 시험과목

구 분	교 시	과 목	시간	비고
대구대학교 한국어능력시험	제1교시	듣기/쓰기	14:00~15:10(70분)	입실시간 13:30
	제2교시	읽기	15:30~16:20(50분)	

2. 시험장소: 추후통보
3. 준비물: 신분증(외국인등록증, 여권)을 반드시 지참해야함
4. 부정행위 금지: 다음에 해당되는 행위는 부정행위로 간주되며, 퇴장조치하고 시험을 무효처리하므로 유의하여 주시기 바랍니다.
   - 시험시간(쉬는 시간 포함) 중에는 모든 전자기기[1](스마트워치 등 웨어러블 기기 포함)를 사용할 수 없으며, 소지 적발 시에는 부정행위로 간주(휴대폰은 고사장 내에서 배터리를 분리토록 조치)
   - 시험 시작 30분 전까지 해당 시험실의 지정된 자리에 앉아 시험 감독관의 지시를 따라야함
   - 시험 중 책상 위에는 신분증 외에 어떠한 물품도 놓을 수 없으며 적발 시 부정행위로 처리
   - 시험 2개 교시 중 어느 하나라도 결시한 자는 결시자 처리(1교시 결시자는 2교시 응시 불가)
   - 지정좌석을 임의로 이탈하거나 옮기는 행위
   - 대리로 수험하는 행위
   - 시험 시간 중 다른 사람에게 피해를 주는 행위(소란, 음식물 섭취 등)를 금지함
   - 시험 감독관의 지시를 따르지 않는 자

1) 휴대전화, 이어폰, 디지털카메라, MP3, 전자사전, 카메라펜, 전자계산기, 라디오, 휴대용 미디어 플레이서어, 스마트 워치, 웨어러블 장비, 시각 표기와 교시별 잔여시간 표시 이외의 기능이 부착된 시계 등 모든 전자 기기

학 력 조 회 동 의 서

Official Authorization for Inquiry into Enrollment and Academic Credit

Date: _____
(yyyy/mm/dd)

To whom it may concern,

I attended _____ **from** _____ **to** _____ **.**
(school full name) *(yyyy/mm/dd)* *(yyyy/mm/dd)*

I seek admission to Daegu University in Korea for the 2022 academic year. Therefore, I hereby authorize all the institutions I attended perviously to release my academic records to Daegu University upon request.

Legal Name in English: _____ *(signature)*

Nationality: _____

Date of Birth: _____ **/** _____ **/** _____
(Year) *(Month)* *(Day)*

School Address: [Zipcode] _____

School E-mail Address: _____

School Phone Number: _____

School Fax Number: _____

※ School information above should include the high school most recently attended.

개인정보 수집 · 이용 및 제3자 제공 동의서

<개인정보 수집 및 이용에 대한 동의>

대입 원서접수 및 대입 전형과정에서 수집된 지원자의 개인정보는 아래와 같은 범위 내에서 처리되며 그 과정에서 대학은「개인정보 보호법」등 관련 법령에 따라 아래 기재된 수집 항목, 목적, 보유 및 이용기간 범위 내에서 처리됩니다.

■ **개인정보 수집항목**

- 대입 원서 신청자의 이름, 주민등록번호(외국인등록번호 또는 여권번호), 사진, 주소, 전화번호, 휴대전화번호, 추가전화번호(부재중 연락 전화번호 친인척 등), 이메일, 학력정보[졸업/졸업예정 학교명, 입학년월일, 졸업(예정)년월일, 수업연한, 최종 학력구분(졸업/졸업예정 등), 졸업/졸업예정 학교 연락처], 보호자 연락처(주소, 성명, 전화번호, 휴대전화번호, 지원자와의 관계), 가족관계(지원자와의 관계, 생년월일, 나이, 직업), 어학능력(한국어 및 영어), 자기소개서(기록 정보), 학업계획서(기록 정보)

■ **개인정보의 수집 및 이용 목적**

- 대입 원서 접수, 대입 전형, 선발 결과 통보 및 학사업무를 위해 개인정보가 사용됨

■ **개인정보의 보유 및 이용 기간 : 처리목적 달성 시까지**

- 개인정보는 정보제공자가 개인정보 수집 · 이용에 대해 동의한 날로부터 10년간 보유하며 개인정보 보유기간의 경과, 처리목적 달성 등 개인정보가 불필요하게 되었을 때에는 지체 없이 해당 개인정보를 파기합니다.(단, 타 법령상 의무이행, 민원처리 등에 필요한 경우에는 보존기간을 초과하여 보유 · 이용될 수 있습니다.)

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?

☐ 동의함 ☐ 동의하지 않음

※ 개인정보의 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.

보호자(부, 모)는 개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?

☐ 동의함 ☐ 동의하지 않음

※ 개인정보의 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.

<고유식별정보 수집 및 이용에 대한 안내>

고유식별번호(주민등록번호, 여권번호 등)는 고등교육법 시행령 제73조(고유식별정보의 처리)에 따라 대입 원서 접수, 대입 전형, 학사업무를 위한 범위 내에서 처리됩니다.

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 고유식별정보 수집 및 이용에 동의하십니까?

☐ 동의함 ☐ 동의하지 않음

보호자(부, 모)는 고유식별정보 수집 및 이용에 동의하십니까?

☐ 동의함 ☐ 동의하지 않음

<개인정보 제3자 제공에 대한 동의>

다음과 같이 개인정보를 제3자에게 제공하고 있습니다.

개인정보를 제공받는 자	제공받는 자의 개인정보 이용목적	제공하는 개인정보 항목	제공받는 자의 보유.이용기간	기타
한국대학교육협의회/ 법무부 대구출입국외국인사무소/ 대한민국 재외공관/ 단체보험가입회사	대학알리미에 진학 통계 자료 제공, 신청자의 사증인증번호발급, 체류자격변경 또는 연장, 사증발급, 보험가입 등	성명, 성별, 외국인등록번호, 국적, 여권번호, 체류자격, 이메일, 자택주소, 본인 휴대전화번호, 학력사항, 가족사항, 등록대학, 모집단위명 보호자의 성명, 국적, 생년월일, 직업 및 근무처, 자택, 전화번호, 및 휴대번호, 기타 관령 법령에 의거 필요한 정보	처리목적 달성시까지	

■ **개인정보 보유 및 이용기간**

1) 개인정보는 정보제공자가 개인정보 수집·이용에 대해 동의한 날로부터 10년간 보유하며, 동의를 철회하는 경우 해당 개인정보는 관련 법규에 의거하여 지체 없이 안전하게 파기됩니다.(개인정보보호법 시행령 제16조)

2) 타 법령상 의무이행, 민원처리 등에 필요한 경우에는 보존기간을 초과하여 보유·이용될 수 있습니다.

■ **동의 거부 권리 및 거부할 경우의 불이익**

1) 귀하는 개인정보 수집·이용을 거부할 권리가 있습니다.

2) 동의 거부에 따른 불이익: 제3자 제공에 동의하지 않을 경우 사증발급, 체류자격변경 또는 연장, 보험가입이 불가하므로 본인이 직접 모든 민원을 처리하고 책임을 져야 합니다.

지원자는 개인정보의 제3자 제공에 동의하십니까?

☐ 동의함 ☐ 동의하지 않음

※ 개인정보의 제3자 제공에 대해 거부할 수 있으며 거부 시에도 입학 원서를 접수할 수 있습니다.

2022년 월 일

지원자 성명 _____(서명)

대구대학교 총장 귀하

[별첨]

[아포스티유(Apostille) 확인서 안내]

1. 아포스티유 협약: 협약가입국들 사이에서 공문서의 상호간 인증을 보다 용이하게 하기 위해, 외국 공관의 영사확인 등 복잡한 인증절차를 폐지하는 대신 공문서 발행 국가가 이를 확인하는 내용을 골자로 하는 다자간 협약
2. 아포스티유 확인대상 문서: 외국 정부기관이 발행한 문서와 공증인이 공증한 문서
   가. 외국 정부기관 발행 문서: 가족관계증명서, 국공립학교 발행 성적증명서 등
   나. 공증문서: 사립학교 발행 증명서, 진단서, 회사 및 은행 발행 문서 등
   ※ 아포스티유 협약 가입국가에 한함 (협약 미가입국은 주재국의 한국영사 또는 주한 자국공관 영사가 발급한 입증서류 제출)
3. 발급방법 : 외국학교 등에서 발급받은 각종 증명서에 대하여 자국 학교 소재국에서 지정한 정부기관에 아포스티유 확인서를 신청하여 발급받아야 함 (www.hcch.net)
4. 아포스티유 가입국 현황(https://www.0404.go.kr/consulate/consul_apo.jsp 참조)

지역	가입국
아시아, 대양주	대한민국, 호주, 중국 일부(마카오, 홍콩), 일본, 뉴질랜드, 브루나이, 몽골, 쿡제도, 피지, 인도, 마샬군도, 모리셔스, 바누아투, 사모아, 통가, 니우에, 타지키스탄, 팔라우, 필리핀
유럽	알바니아, 오스트리아, 벨라루스, 벨기에, 보스니아 - 헤르체코비나, 불가리아, 크로아티아, 키프로스, 체코, 덴마크, 에스토니아, 핀란드, 프랑스, 조지아, 독일, 몰타,그리스, 헝가리, 아이슬란드, 아일랜드, 이탈리아, 라트비아, 리투아니아, 룩셈부르크,모나코, 몬테네그로, 네덜란드, 노르웨이, 폴란드, 포르투갈, 러시아, 루마니아, 세르비아, 슬로바키아, 슬로베니아, 스페인, 스웨덴, 스위스, 터키, 키르키즈스탄, 마케도니아, 우크라이나, 영국, 안도라, 아르메니아, 아제르바이잔, 몰도바, 리히텐슈타인, 산마리노, 카자흐스탄, 우즈베키스탄, 코소보
북미	미국
중남미	아르헨티나, 멕시코, 파나마, 수리남, 베네수엘라, 앤티가바부다, 바하마, 바베이도스, 벨리즈, 콜롬비아, 도미니카연방, 도미니카공화국, 에콰도르, 엘살바도르, 그라나다, 온두라스, 세인트빈센트, 페루, 트리니다드토바고, 세인트루시아, 세인트키츠네비스, 코스타리카, 우루과이, 니카라과, 파라과이, 브라질, 칠레, 과테말라, 볼리비아, 가이아나
아프리카	남아프리카공화국, 보츠와나, 브룬디, 레소토, 라이베리아, 나미비아, 상투메프린시페, 스와질랜드, 말라위, 카보베르데, 세이셸
중동	오만, 이스라엘, 바레인, 모로코, 튀니지